

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2024/HS-ST
Ngày 06 tháng 12 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Rõ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Sức và ông Trương Thanh Nhân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Linh Thi- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Cẩm Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1/ Trần Hoàng Quốc B, sinh ngày 01/11/2001 tại huyện P, tỉnh An Giang; nơi thường trú: Khóm P, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện nay: Khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh S và bà Phan Thị H, vợ là Thái Thị Thúy O và có 01 con.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện P (có mặt).

2/ Mai Ngọc T, sinh ngày 15/5/1998 tại huyện P, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc B1.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện P (có mặt).

Bị hại:

1. Tổng công ty Đ2

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phước Đ1-Chức vụ: Tổng Giám

đốc Tổng công ty Đ2.

Địa chỉ: Số G H, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Minh H1- Chức vụ: Phó Giám đốc Điện lực P1 – Công ty Đ3.

Nơi cư trú: Số B Khu dân cư K, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang (Giấy ủy quyền số 9616/GUQ-EVNSPC ngày 30/10/2024) (có mặt)

2. Trần Nhật M, sinh năm 1997; Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Thái Thị Thúy O, sinh năm 1997; Nơi cư trú: khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt)

2. Phan Thị Mỹ P, sinh năm 1983; Nơi cư trú: khóm M, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang (có mặt)

- *Người làm chứng:* Võ Văn D; Châu Thị Hồng N; Trần Văn B2; Phan Văn L (tất cả đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 21/7/2024, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAVE ALPHA, không rõ biển số (Bảo mượn của T1, không rõ tên và địa chỉ) chở T tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến khu vực ấp H, xã H, B phát hiện 01 xe mô tô hiệu HONDA, loại Blade, màu đỏ đen, biển số 66B1- 409.64 của Trần Nhật M, sinh năm 1997, ngụ ấp H, xã H đang dựng trước nhà Trần Minh T2, sinh năm 1971 nên nảy sinh ý định trộm xe.

Thạch ngồi trên xe cảnh giới, B quan sát xung quanh không thấy ai nên lấy trộm xe của M. Xong, T ngồi trên xe của M còn B vừa điều khiển xe của mình vừa dùng chân đẩy xe vừa trộm được đi về nhà B. Sau khi kiểm tra cốp xe, B giữ lại 01 giấy biên nhận cầm đồ của M tại tiệm cầm đồ “Quốc Đại” thuộc khu vực ấp H, xã H. Đến sáng ngày 22/7/2024, B và T điều khiển xe mô tô trộm được đến khu vực chợ C thuộc Thành phố C, tỉnh An Giang. Tại đây, B trực tiếp bán xe cho T3 (không rõ tên và địa chỉ) với giá 5.200.000 đồng, B chia lại cho T 2.600.000 đồng.

Khoảng 17 giờ ngày 25/8/2024, B sử dụng điện thoại của vợ là Thái Thị Thúy O, sinh năm 1994, ngụ khóm T, thị trấn P, huyện P gọi điện và kết bạn zalo với số điện thoại 0939408282 của Châu Thị Hồng N, sinh năm 1981 (chủ tiệm cầm đồ Q trao đổi bán số tài sản của M đã cầm trong biên nhận mà B cất giữ. Do đã được M thông báo việc mất xe và biên nhận cầm đồ trước đó, nghi vấn là đối tượng trộm nên chị N đề nghị gặp trực tiếp. Sau đó, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, biển số 67L9-9102 của Thái Thị Thúy O chở T đến tiệm cầm đồ gặp N. Cùng lúc này, chị N thông báo cho M biết và trình báo Công an xã H. Qua làm việc, cả hai thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Ngoài ra, T và B còn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản khác, cụ thể: Khoảng 05 giờ ngày 25/7/2024, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAVE LPHA,

không rõ biển số (Bảo mượn của T1, không rõ học tên và địa chỉ) chở T đến xã H tìm tài sản lấy trộm. Khi đến khu vực trạm bơm nước C1 thuộc ấp H, xã H, B phát hiện có dây điện kéo từ trụ điện xuống trạm bơm nên nảy sinh ý định trộm dây điện. T đứng cảnh giới, còn B sử dụng công cụ đã chuẩn bị sẵn, leo lên trụ điện cắt tổng cộng 14 đoạn dây điện (06 đoạn dây điện CV95 mm², tổng chiều dài 30,4 mét; một 02 đoạn dây CV50 mm², tổng chiều dài 3,7 mét; 02 đoạn dây đồng trần CU50 mm², tổng chiều dài 12,9 mét; 04 đoạn cáp điện thế 2x6 mm², tổng chiều dài 17 mét do Điện lực P1 thuộc Tổng Công ty Đ2 quản lý. Mỗi lần cắt xong, B ném dây điện xuống đất cho T thu gom, khi cả hai chuẩn bị ra về thì bị ông Võ Văn D- Phó Ban nhân dân ấp H, xã H phát hiện nhưng B và T đã tẩu thoát, bỏ lại tang vật và công cụ thực hiện hành vi phạm tội. Do không biết tài sản nói trên thuộc quyền sở hữu của đơn vị nào nên ông D mang về Văn phòng. Đến ngày 25/8/2024, ông D mang tang vật và công cụ phạm tội của B và T giao nộp cho Công an xã H.

Vật chứng thu giữ:

- 06 đoạn dây điện CV95 mm², tổng chiều dài 30,4 mét; 02 đoạn dây CV 50 mm², tổng chiều dài 3,7 mét; 02 đoạn dây đồng trần CY50 mm², tổng chiều dài 12,9 mét; 04 đoạn Cáp điện thế 2x6 mm², tổng chiều dài 17 mét;

- 01 cò lê số 14, được quấn băng keo màu vàng; 01 cò lê số 17, quấn băng keo màu đen; 01 cò lê số 19, quấn băng keo màu đen; 01 cò lê số 21; 01 kìm cắt cáp nhôm, quấn băng keo màu đen ở phần cán; 01 kìm cộng lực; 01 mỏ lếch; 01 dây đai an toàn; 01 túi đeo màu xanh có in chữ “Clear men”; 01 đoạn kim loại, một đầu mài nhọn; 01 ống điều số 10.

- 01 bình dạng xịt, hình trụ tròn, dung tích 110ml, màu xanh lá cây, trên thân bình có dòng chữ “AMERICAN STYLE NATO SUPER-PARLISANT” màu trắng; 01 roi điện hình trụ chữ nhật, kích thước 5x3x16cm, màu đen trên có dòng chữ “60000k VOLT 928 TYPE direct current ultrahigh voltage”; 01 cây nỏ bằng thủy tinh, đã qua sử dụng; 01 bọc nilon được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy.

- 01 xe mô tô biển số 67L9-9102

- 01 biên nhận cầm đồ số 0035, ngày 22 tháng 5 năm 2024, có nội dung: Nhận của ông bà: M; loại hàng: dây chuyền +1.000.000 đồng, (4/6/2024al), số tiền 5.000.000 đồng + 2.000.000 đồng; (bằng chữ: năm triệu đồng + hai triệu đồng); loại vàng 18k, cân nặng 2C1P, tình trạng: bị rách

Tại Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐG.TTHS ngày 30/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện P kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Blade, màu đen đỏ, biển số 66B1-40964, trị giá 12.000.000 đồng;

- 06 đoạn dây điện CV95 mm², tổng chiều dài 30,4 mét, trị giá 6.080.000 đồng;

- 02 đoạn dây CV 50 mm², tổng chiều dài 3,7 mét, trị giá 370.000 đồng;

- 02 đoạn dây đồng trần CY50 mm², tổng chiều dài 12,9 mét, trị giá 504.000 đồng;

- 04 đoạn Cáp điện thế 2x6 mm², tổng chiều dài 17 mét, trị giá 850.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản 19.804.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1336/KL-KTHS ngày 26/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh A, kết luận: *Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại: Ketamine, có khối lượng 0,0955g*

Tại kết luận giám định số 5755/KI-KTHS ngày 04/10/2024 của phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 bình dạng xịt, hình trụ tròn, dung tích 110ml, màu xanh lá cây, trên thân bình có dòng chữ “AMERICAN STYLE NATO SUPER-PARLISANT” màu trắng, bên trong có chứa dung dịch; 01 roi điện hình trụ chữ nhật, kích thước 5x3x16cm, màu đen trên có dòng chữ “60000k VOLT 928 TYPE direct current ultrahigh voltage” là công cụ hỗ trợ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Nhật M yêu cầu các bị cáo bồi thường 12.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án bà Phan Thị Mỹ P là di của bị cáo B đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân 6.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho bị cáo B, bà P không yêu cầu bị cáo B trả lại.

Tại Cáo trạng số: 60/CT-VKSPT ngày 08 tháng 11 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố Trần Hoàng Quốc B và Mai Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo B và bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên. Bị cáo B không yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền gia đình bị cáo B đã đứng ra bồi thường.

Bị hại có mặt tại phiên tòa, anh Phạm Minh H1 trình bày như nội dung vụ án, Điện lực P1 đã nhận lại 14 đoạn dây điện, mặc dù các đoạn dây điện đã bị cắt, không sử dụng được nhưng Tổng công ty Đ2 không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Anh Trần Nhật M trình bày trước đây anh M yêu cầu các bị cáo bồi thường 12.000.000 đồng nhưng hiện nay các bị cáo đang bị tạm giam nên anh chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường 6.000.000 đồng mà bà P thay bị cáo B nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Ngoài ra không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Thái Thị Thúy O vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày nội dung phù hợp với Cáo trạng nêu trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phan Thị Mỹ P có mặt tại phiên tòa trình bày bà thay bị cáo B bồi thường cho Nhật M 6.000.000 đồng, không yêu cầu các bị cáo trả lại.

Người làm chứng Võ Văn D, Châu Thị Hồng N, Trần Văn B2, Phan Văn L trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm

truy tố. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Hoàng Quốc B từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, miễn áp dụng hình phạt bổ sung;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Mai Ngọc T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, miễn áp dụng hình phạt bổ sung;

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy đối với 01 cờ lê số 14, được quấn băng keo màu vàng; 01 cờ lê số 17, quấn băng keo màu đen; 01 cờ lê số 19, quấn băng keo màu đen; 01 cờ lê số 21; 01 kim cắt cáp nhôm, quấn băng keo màu đen ở phần cán; 01 kim cộng lực; 01 mỏ lết; 01 dây đai an toàn; 01 túi đeo màu xanh có in chữ “Clear men”; 01 đoạn kim loại, một đầu mài nhọn; 01 ống điều số 10, tất cả đã qua sử dụng.

(Hiện vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân quản lý theo biên bản giao nhận ngày 11/11/2024)

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự, Điều 48 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trần Hoàng Quốc B và Mai Ngọc T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Trần Nhật M số tiền 6.000.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.000.000 đồng mà gia đình bị can Trần Hoàng Quốc B đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo B và bị cáo T không tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều thực hiện đúng pháp luật.

- Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, dù đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo Trần Hoàng Quốc B và Mai Ngọc T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 00 giờ ngày 21/7/2024, tại khu vực ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang, Trần Hoàng Quốc B và Mai Ngọc T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu HONDA, loại Blade, màu đỏ đen, biển số 66B1-409.64 của Trần Nhật M có giá trị 12.000.000 đồng.

Khoảng 05 giờ ngày 25/7/2024, tại khu vực trạm bơm nước C1 thuộc ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang, Trần Hoàng Quốc B và Mai Ngọc T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 06 đoạn dây điện CV95 mm², tổng chiều dài 30,4 mét; 02 đoạn dây CV 50 mm², tổng chiều dài 3,7 mét; 02 đoạn dây đồng trần CY50 mm², tổng chiều dài 12,9 mét; 04 đoạn Cáp điện thế 2x6 mm², tổng chiều dài 17 mét, giá trị 7.804.000 đồng.

Hành vi của bị cáo B và bị cáo T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo B là người rủ rê, chuẩn bị công cụ và phương tiện phạm tội. Cả hai bị cáo cùng thực hiện hành vi, không có sự phân chia vai trò từ trước.

Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Lẽ ra phải lao động tích cực, rèn luyện tu dưỡng để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng ngược lại, vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với mức độ nghiêm trọng của tội phạm.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do cố ý hai lần trở lên, thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đầu thú (đối với bị cáo T), thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo B đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét thấy: Về tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người rất xem thường pháp luật nên việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc là cần thiết nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo B là người rủ bị cáo T thực hiện 02 lần phạm tội, lại là người chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội, đáng lẽ ra phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T. Tuy nhiên, bị cáo B đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại nên có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát buộc các bị cáo phải chấp hành mức hình phạt tù ngang nhau là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của B và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo T4 đã bị xử phạt hành chính theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi mang giấy biên nhận cầm đồ của M đến gặp Châu Thị Hồng N của bị cáo B và T, do N biết được B và T có ý định gian dối để chiếm đoạt tài sản nên chưa trao đổi về giá và chưa giao nhận tài sản nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển cho Đội cảnh sát điều tra về ma túy Công an huyện P 01 bình xịt tròn có chứa dung dịch; một roi điện hình chữ nhật; 01 bọc nilon trong suốt hàn kín chứa ma túy loại Ketamine, có khối lượng còn lại sau giám định 0,0775g và 01 cây nỏ bằng thủy tinh để xử lý hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo B và đã trả lại cho Tổng công ty Đ2 06 đoạn dây điện CV95 mm² dài 30,4 mét; 02 đoạn dây CV 50 mm² dài 3,7 mét; 02 đoạn dây đồng trần CY50 mm² dài 12,9 mét; 04 đoạn Cáp điện thế 2x6 mm² dài 17 mét do ông Phạm Minh H1 - Phó Giám đốc Điện lực P1 thuộc Công ty Đ3 đại diện nhận. Trả lại Thái Thị Thúy O 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Blade, màu đen đỏ, biển số 66B1-40964. Việc chuyển và trả lại chủ sở hữu các tài sản nêu trên là phù với quy định của pháp luật.

Đối với các vật chứng 01 cờ lê số 14, được quấn băng keo màu vàng; 01 cờ lê số 17, quấn băng keo màu đen; 01 cờ lê số 19, quấn băng keo màu đen; 01 cờ lê số 21; 01 kìm cắt cáp nhôm, quấn băng keo màu đen ở phần cán; 01 kìm cộng lực; 01 mỏ lếch; 01 dây đai an toàn; 01 túi đeo màu xanh có in chữ “Clear men”; 01 đoạn kim loại, một đầu mài nhọn; 01 ống điều số 10 là công cụ mà các bị cáo dùng để thực hiện hành vi trộm cắp nên cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tổng công ty Đ2 đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa, Trần Nhật M yêu cầu các bị cáo bồi

thường giá trị xe bị mất 6.000.000 đồng. Xét thấy, Trần Nhật M yêu cầu bồi thường tài sản bị mất 6.000.000 đồng là tự nguyện, phù hợp với Điều 589 Bộ Luật dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Số tiền này đã được bà P nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân nên các bị cáo không phải tiếp tục bồi thường.

Bà P không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 6.000.000 đồng nêu trên, bị cáo B cũng không yêu cầu bị cáo T trả lại tiền bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng Quốc B và bị cáo Mai Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Trần Hoàng Quốc B** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/8/2024).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Mai Ngọc T** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/8/2024).

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 cờ lê số 14, được quấn băng keo màu vàng; 01 cờ lê số 17, quấn băng keo màu đen; 01 cờ lê số 19, quấn băng keo màu đen; 01 cờ lê số 21; 01 kìm cắt cáp nhôm, quấn băng keo màu đen ở phần cán; 01 kìm cộng lực; 01 mỏ lếch; 01 dây đai an toàn; 01 túi đeo màu xanh có in chữ “Clear men”; 01 đoạn kim loại, một đầu mài nhọn; 01 ống điều số 10, tất cả đã qua sử dụng.

Các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân quản lý (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/11/2024).

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự. Bị cáo Trần Hoàng Quốc B và Mai Ngọc T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Trần Nhật M số tiền 6.000.000 đồng (đã nộp xong tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân)

Anh Trần Nhật M được nhận số tiền bồi thường 6.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0003480 ngày 04/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Hoàng Quốc B và bị cáo Mai Ngọc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Công an huyện Phú Tân;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Tân;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Rõ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

